TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dương;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quang Thị Thùy Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trần Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi thường trú: Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 27/01/2011, Tòa án quân sự Khu vực 1 - Quân khu G xử phạt 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 02/2011/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/4/2012, chưa thi hành bồi thường theo quyết định của bản án; tiền sự: Công an Phạm Văn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0014331/QĐ-XPHC ngày 15/12/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Hà Đình Đ, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Hoàng Thị N; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Võ Minh H, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 và bà Lê Thị B; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, Công an xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính nhà không số địa chỉ Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) do Trần Văn Q làm chủ phát hiện trong phòng ngủ của Q có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong ống thủy tinh chứa tinh thể. Q khai nhận tinh thể trong ống thủy tinh là ma túy Q để sử dụng cùng với Võ Minh H và Hà Đình Đ còn lại. Qua điều tra xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, Võ Minh H và Hà Đình Đ đến nhà Q tại Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) chơi. Q, H và Đ nảy sinh ý định mua ma túy về để cùng sử dụng. H góp 150.000 đồng, Đ góp 150.000 đồng đưa cho Đ đi mua ma túy. Đông thuê xe ôm đến khu vực bến xe C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người thanh niên tên Đ1 (không rõ lai lịch) mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đ mang về nhà Q. Q lấy trong phòng ngủ ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng H và Đ đến căn chòi cạnh nhà Q sử dụng hết chất ma túy vừa mua được. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/01/2025, H và Đ tiếp tục đến nhà Q để cùng nhau sử dụng ma túy. Q góp 100.000 đồng và Đ góp 100.000 đồng để Đ đi mua ma túy. Đ tiếp tục đi đến bến xe C gặp Đ1 mua ma túy với giá 200.000 đồng và mang về nhà Q. Q lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Q, H và Đ đi đến căn chòi cạnh nhà Q sử dụng hết chất ma túy vừa mua được. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, Linh Thanh P nhờ Đ mua giúp ma túy với giá 300.000 đồng. Đ đồng ý và đi đến bến xe C gặp Đ1 mua ma túy với giá 400.000 đồng (Đ góp thêm 100.000 đồng). Mua được chất ma túy Đông chia ra thành 02 gói đưa cho P 01 gói ma túy lớn hơn để sử dụng một mình còn Đ mang về nhà Q 01 gói ma túy nhỏ hơn. Đông mua ma túy giùm cho P không lấy tiền lời hay bất kỳ lợi nhuận gì. Lúc này, Q lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Q và Đ đi đến căn chòi cạnh nhà Q sử dụng hết chất ma túy vừa mua được.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Q, Đ và P đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Riêng Hoàng âm T.

Tại Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lý Thanh L2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể (Ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 754/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên; 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei 1: 86492065973017, số Imei2: 864932065973009; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có ống thủy tinh).

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSKV8 ngày 25 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Văn Q và Hà Đình Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị can Võ Minh H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đình Đ mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh H mức án từ 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 754/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có ống thủy tinh).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei 1: 86492065973017, số I: 864932065973009.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Để sử dụng ma túy, Trần Văn Q đã cung cấp địa điểm và bộ D sử dụng ma túy để tổ chức cho Đ và H sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/12/2024; cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và hùn tiền mua chất ma túy để tổ chức cho Đ và H sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/01/2025; cung cấp địa điểm và bộ D sử dụng ma túy để tổ chức cho Đ sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2025. Hà Đình Đ đã cung cấp chất ma túy để tổ chức cho Q và H sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/12/2024 và ngày 03/01/2025; cung cấp chất ma túy để tổ chức cho Q sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/01/2025. Võ Minh H đã cung cấp chất ma túy để tổ chức cho Q và Đ sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/12/2024.

Bằng hành vi nêu trên bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Hà Đình Đ đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Minh H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, chứa chấp, tổ chức sử dụng, mua bán chất ma túy và chế phẩm ma túy. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc hùn tiền mua chất ma túy, sử dụng các dụng cụ

cần thiết để hỗ trợ cho nhau sử dụng được chất ma túy là phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện nên bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Minh H và bị cáo Hà Đình Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Văn Q có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei 1: 864920659730l7, số I: 864932065973009: Đây là phương tiện bị cáo Đ dùng liên lạc giao ma túy, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 gói niêm phong mang số vụ 754/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có ống thủy tinh), Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Đ1 đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Linh Thanh P đã sử dụng hết số ma túy nhờ bị cáo Đ mua nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự với P và đã bàn giao cho Công

an xã N, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn Q, Hà Đình Đ, Võ Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật, tội danh và hình phạt:

[1] Đối với bị cáo Trần Văn Q:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

[2] Đối với bị cáo Hà Đình Đ:

Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Đình Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Đình Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

[3] Đối với bị cáo Võ Minh H:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Minh H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 754/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có ống thủy tinh).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei 1: 86492065973017, số I: 864932065973009.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ2 a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Hà Đình Đ phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Võ Minh H phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy